BÁO CÁO ETF

DỰ BÁO DANH MỤC VNDIAMOND



Kỳ soát xét: **T10/2026** Ngày phát hành: **23/10/2026**

Chứng Khoán Yuanta Việt Nam

Kế thừa tinh hoa tạo lập Thịnh Vượng
từ Tập đoàn tài chính hàng đầu Châu Á - **Yuanta Financial Holdings**

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM
Tầng 4, Toà nhà Saigon Centre, 65 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
SĐT: +84 28 3622 6868 Email: customer.service@yuanta.com.vn

TỔNG QUAN

Theo dự báo của chúng tôi, kỳ cơ cấu VNDIAMOND tháng 10/2026 sẽ **loại KDH** khỏi rổ chỉ số và **không bổ sung cổ phiếu mới**. Danh mục sau cơ cấu gồm **17 cổ phiếu**.

KDH đang ở diện chờ loại ra từ kỳ tháng 04/2026 và tiếp tục không đạt ngưỡng tỷ lệ sở hữu nước ngoài (FOL) tối thiểu 65%; FOL bình quân 12 tháng của KDH ước tính 53,0%.

Tỷ trọng trong rổ thay đổi đáng kể do giới hạn trọng số theo FOL giảm ở **FPT, ACB, MSB và TPB**. Các quỹ ETF dự kiến bán ròng FPT, ACB, MSB và mua ròng GMD, REE, PNJ, NLG.

FPT (65,8%) và MSB (65,9%) chỉ vượt ngưỡng 65% chưa đến 1 điểm %. Chúng tôi trình bày thêm kịch bản hai cổ phiếu này chuyển sang diện chờ loại ra tại mục Cổ phiếu cần lưu ý.

Kết quả sàng lọc dựa trên dữ liệu chốt ngày 30/09/2026; tỷ trọng và khối lượng giao dịch được cập nhật theo giá đóng cửa ngày **23/10/2026**.

DANH MỤC DỰ BÁO

Không có cổ phiếu ngoài rổ nào đạt ngưỡng FOL 95% dành cho cổ phiếu mới; các ứng viên gần nhất là HCM (68,8%) và VCB (68,6%). Các cổ phiếu còn lại trong rổ đều đáp ứng điều kiện về thanh khoản, P/E và FOL.

Nhóm ngân hàng tiếp tục bị giới hạn ở mức 40% tỷ trọng chỉ số; MWG bị giới hạn ở mức 15%. GMD có tỷ trọng dự báo 14,5%, sát mức giới hạn 15%.

Khối lượng tính chỉ số của GMD, HDB, TPB và KDH đã được điều chỉnh theo các ngày giao dịch không hưởng quyền trong tháng 10/2026. Tỷ trọng hiện hành của PNJ giảm còn khoảng 3,5% do giá giảm mạnh từ cuối tháng 9.

Bảng 1: Danh mục dự báo kỳ 10/2026

Mã	Trạng thái	FOL 12 tháng (%)	Giới hạn theo FOL hiện hành (%)	Giới hạn theo FOL dự báo (%)	Tỷ trọng hiện hành (%)	Tỷ trọng dự báo (%)
MWG	Duy trì	96,3	100	100	15,35	15,00
GMD	Duy trì	81,9	75	75	11,63	14,48
FPT	Duy trì	65,8	50	25	14,60	12,52
TCB	Duy trì	97,7	100	100	9,49	9,60
MBB	Duy trì	95,0	100	100	7,10	7,18
VPB	Duy trì	80,4	75	75	7,08	7,16
HDB	Duy trì	82,7	75	75	6,27	6,33
ACB	Duy trì	88,4	100	75	7,48	5,67
REE	Duy trì	98,0	100	100	4,40	5,49
PNJ	Duy trì	95,3	100	100	3,54	4,41
NLG	Duy trì	82,9	75	75	2,98	3,72
CTD	Duy trì	97,6	100	100	1,85	2,30
BMP	Duy trì	82,9	75	75	1,69	2,10
CTG	Duy trì	83,8	75	75	1,93	1,95
TPB	Duy trì	79,3	75	50	1,26	0,85
MSB	Duy trì	65,9	75	25	2,17	0,73
OCB	Duy trì	89,0	75	75	0,53	0,54
KDH	Loại	53,0	25	-	0,67	0,00

Nguồn: HOSE, FiinX, Vietstock; Yuanta Việt Nam tổng hợp, ước tính

Tỷ trọng do Yuanta Việt Nam ước tính theo phương pháp tính chỉ số của HOSE, dựa trên các tham số HOSE công bố và giá đóng cửa ngày 23/10/2026; HOSE không công bố tỷ trọng chỉ số. Tỷ trọng chỉ số khác với tỷ trọng trong danh mục của từng quỹ ETF. Đối chiếu với diễn biến thực tế của chỉ số VNDIAMOND trong 49 phiên gần nhất, sai lệch bình quân chỉ 0,27 điểm cơ bản/phiên.

LỊCH TRÌNH KỲ SOÁT XÉT

Bảng 2: Lịch kỳ soát xét

Giai đoạn	Thời gian	Nội dung
Chốt dữ liệu	30/09/2026	HOSE chốt số liệu để xét chọn cổ phiếu và tính các giới hạn trọng số.
Công bố kết quả	02/11/2026	HOSE công bố danh mục và các tham số tính chỉ số của kỳ mới.
Hoàn tất cơ cấu	13/11/2026	Các quỹ ETF hoàn tất cơ cấu danh mục, giao dịch thường tập trung ở phiên ATC.
Có hiệu lực	16/11/2026	Danh mục mới chính thức được áp dụng để tính chỉ số.

Từ kỳ này, HOSE áp dụng lịch mới theo Quy tắc chung cho các chỉ số chứng khoán (Quyết định 736/QĐ-SGDHCM ngày 29/09/2026): kết quả được công bố vào **thứ Hai đầu tiên** và có hiệu lực vào **thứ Hai thứ ba** của tháng 11.

CỔ PHIẾU CẦN LƯU Ý

FPT và MSB có FOL bình quân 12 tháng lần lượt 65,8% và 65,9%, sát ngưỡng 65%. Nếu số liệu HOSE sử dụng chênh lệch nhẹ so với dự báo, hai cổ phiếu này có thể chuyển sang diện chờ loại ra; khi đó vẫn ở trong rổ nhưng giới hạn trọng số chỉ còn 50%.

Bảng dưới trình bày toàn bộ cổ phiếu trong rổ để người đọc thấy rõ một thay đổi ở FPT hoặc MSB lan sang các cổ phiếu khác như thế nào.

Trong kịch bản FPT chuyển sang diện chờ loại ra, tỷ trọng FPT giảm còn khoảng 7,7% và khối lượng bán ròng FPT của các quỹ tăng lên khoảng **13,2 triệu cổ phiếu**, hơn gấp ba dự báo cơ sở. Phần tỷ trọng FPT giảm được phân bổ sang các cổ phiếu ngoài nhóm ngân hàng: lượng mua ròng REE, PNJ, NLG, CTD và BMP tăng khoảng gấp đôi; riêng GMD chỉ tăng khoảng 18% do đã chạm giới hạn 15%.

Trong kịch bản MSB chuyển sang diện chờ loại ra, khối lượng bán ròng MSB tăng từ 10,2 lên **12,7 triệu cổ phiếu**. Phần tỷ trọng MSB giảm được phân bổ lại cho các ngân hàng còn lại, do tổng tỷ trọng nhóm ngân hàng vẫn ở mức trần 40%: lượng mua ròng TCB, MBB, VPB, HDB tăng khoảng gấp đôi (0,6–0,8 triệu cổ phiếu mỗi mã) và lượng bán ròng ACB giảm nhẹ.

Bảng 3: Khối lượng mua/bán ròng của các quỹ ETF theo kịch bản (triệu cổ phiếu)

Mã	Dự báo cơ sở	FPT chờ loại ra	MSB chờ loại ra	FPT + MSB chờ loại ra
GMD	5,46	6,47	5,46	6,47
PNJ	5,45	11,98	5,45	11,98
NLG	3,44	7,56	3,44	7,56
REE	2,59	5,68	2,59	5,68
CTD	0,74	1,63	0,74	1,63
MBB	0,43	0,43	0,80	0,80
VPB	0,35	0,35	0,65	0,65
HDB	0,34	0,34	0,62	0,62
TCB	0,33	0,33	0,62	0,62
BMP	0,33	0,72	0,33	0,72
CTG	0,07	0,07	0,14	0,14
OCB	0,06	0,06	0,11	0,11
MWG	(0,51)	(0,51)	(0,51)	(0,51)
TPB	(3,46)	(3,46)	(3,40)	(3,40)
FPT	(4,00)	(13,18)	(4,00)	(13,18)
KDH	(4,83)	(4,83)	(4,83)	(4,83)
ACB	(9,30)	(9,30)	(9,03)	(9,03)
MSB	(10,16)	(10,16)	(12,72)	(12,72)

Kịch bản: FPT và MSB chuyển sang diện chờ loại ra (giới hạn trọng số 50%). Ô tô màu: khác dự báo cơ sở (xanh: mua thêm hoặc bán bớt; đỏ: mua bớt hoặc bán thêm)

QUY MÔ CÁC QUỸ ETF MÔ PHỎNG VNDIAMOND

Tính đến ngày 21/10/2026, tổng NAV của sáu quỹ ETF mô phỏng VNDIAMOND đạt khoảng **11.023 tỷ đồng**, trong đó FUEVFVND (Dragon Capital) chiếm 96,4%.

Bảng 4: Quy mô tài sản của các quỹ ETF mô phỏng VNDIAMOND

Quỹ	Công ty quản lý quỹ	NAV (tỷ đồng)	Tỷ trọng NAV (%)
FUEVFVND	Dragon Capital Việt Nam	10.622	96,4
FUEMAVND	Mirae Asset (Việt Nam)	187	1,7
FUEKIVND	KIM Việt Nam	71	0,6
FUETPVND	Việt Cát	55	0,5
FUEBFVND	Bảo Việt	50	0,5
FUEABVND	An Bình	38	0,3

Nguồn: FiinX, NAV ngày 21/10/2026

DỰ BÁO GIAO DỊCH CỦA CÁC QUỸ ETF

Tổng giá trị giao dịch dự kiến của các quỹ khoảng **1.480 tỷ đồng**, tính cả chiều mua và chiều bán. Ước tính dựa trên NAV ngày 21/10/2026 và giá đóng cửa ngày 23/10/2026, giả định các quỹ giữ nguyên tỷ lệ tiền mặt theo danh mục công bố gần nhất (01/09/2026).

Cột Số phiên GD dự tính cho biết lượng giao dịch của quỹ tương đương bao nhiêu phiên thanh khoản thông thường của cổ phiếu. Giá trị càng lớn, cổ phiếu càng dễ biến động giá trong phiên cơ cấu, do các quỹ thường giao dịch tập trung vào phiên ATC.

- **Top mua ròng:** GMD (+5,46 triệu cp), REE (+2,59 triệu cp), PNJ (+5,45 triệu cp), NLG (+3,44 triệu cp), CTD (+0,74 triệu cp).
- **Top bán ròng:** FPT (-4,00 triệu cp), ACB (-9,30 triệu cp), MSB (-10,16 triệu cp), KDH (-4,83 triệu cp), TPB (-3,46 triệu cp).

Bảng 5: Ước tính khối lượng giao dịch của các quỹ ETF mô phỏng VNDIAMOND (triệu cổ phiếu)

Mã	Tỷ trọng dự báo	FUEVFVND	FUEMAVND	FUEKIVND	FUETPVND	FUEBFVND	FUEABVND	Tổng	Số phiên GD dự tính
GMD	14,48%	5,27	0,09	0,04	0,03	0,02	0,02	5,46	3,43
PNJ	4,41%	5,25	0,09	0,04	0,03	0,02	0,02	5,45	0,30
NLG	3,72%	3,31	0,06	0,02	0,02	0,02	0,01	3,44	2,30
REE	5,49%	2,49	0,04	0,02	0,01	0,01	0,01	2,59	5,97
CTD	2,30%	0,71	0,01	0,00	0,00	0,00	0,00	0,74	1,78
MBB	7,18%	0,42	0,01	0,00	0,00	0,00	0,00	0,43	0,04
VPB	7,16%	0,34	0,01	0,00	0,00	0,00	0,00	0,35	0,02
HDB	6,33%	0,32	0,01	0,00	0,00	0,00	0,00	0,34	0,02
TCB	9,60%	0,32	0,01	0,00	0,00	0,00	0,00	0,33	0,02
BMP	2,10%	0,31	0,01	0,00	0,00	0,00	0,00	0,33	5,04
CTG	1,95%	0,07	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,07	0,01
OCB	0,54%	0,06	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,06	0,04
MWG	15,00%	(0,49)	(0,01)	0,00	0,00	0,00	0,00	(0,51)	0,18
TPB	0,85%	(3,34)	(0,06)	(0,02)	(0,02)	(0,02)	(0,01)	(3,46)	0,30
FPT	12,52%	(3,86)	(0,07)	(0,03)	(0,02)	(0,02)	(0,01)	(4,00)	0,68
KDH	0,00%	(4,66)	(0,08)	(0,03)	(0,02)	(0,02)	(0,02)	(4,83)	1,12
ACB	5,67%	(8,97)	(0,16)	(0,06)	(0,05)	(0,04)	(0,03)	(9,30)	1,11
MSB	0,73%	(9,80)	(0,17)	(0,07)	(0,05)	(0,05)	(0,03)	(10,16)	1,01

Nguồn: FiinX; Yuanta Việt Nam ước tính theo NAV các quỹ và giá đóng cửa ngày 23/10/2026. Số phiên GD dự tính = giá trị mua/bán ròng / GTGD khớp lệnh bình quân 20 phiên (đỏ: trên 1; cam: trên 0,3)

ÁP LỰC GIAO DỊCH

Ở chiều mua, lượng giao dịch của các quỹ tương đương nhiều phiên thanh khoản thông thường tại **REE** (6,0 phiên), **BMP** (5,0 phiên), **GMD** (3,4 phiên), **NLG** (2,3 phiên) và **CTD** (1,8 phiên); giá các cổ phiếu này có thể chịu áp lực tăng trong phiên cơ cấu. Ở chiều bán, **KDH** (1,1 phiên), **ACB** (1,1 phiên) và **MSB** (1,0 phiên) chịu áp lực đáng kể.

REE đã hết room dành cho nhà đầu tư nước ngoài, trong khi lượng mua ròng dự kiến khoảng 2,59 triệu cổ phiếu. Vì vậy, phần mua của các quỹ thuộc diện phải tuân thủ giới hạn sở hữu nước ngoài tại REE nhiều khả năng không thực hiện đủ (cơ chế xem chú thích dưới bảng).

Bảng 6: Cổ phiếu chịu áp lực giao dịch lớn từ hoạt động cơ cấu

Mã	Mua/bán ròng (tỷ đồng)	Số phiên GD dự tính	So với KL tự do chuyển nhượng (%)	Mua/bán ròng (triệu cp)	Room NĐTNN còn lại (triệu cp)	Mức độ
REE	118,7	5,97	1,19	2,59	0,00	Cao
BMP	45,2	5,04	0,89	0,33	14,59	Cao
GMD	312,1	3,43	1,33	5,46	43,72	Cao
NLG	80,1	2,30	0,89	3,44	70,19	Cao
CTD	49,6	1,78	1,20	0,74	3,96	Cao
KDH	(73,0)	1,12	0,66	(4,83)	299,41	Cao
ACB	(198,1)	1,11	0,19	(9,30)	404,14	Cao
MSB	(157,5)	1,01	0,39	(10,16)	879,25	Cao
FPT	(228,0)	0,68	0,27	(4,00)	360,98	Trung bình

Bảng chỉ gồm 9/18 cổ phiếu có áp lực từ mức Trung bình trở lên; các cổ phiếu còn lại có giao dịch ròng không quá 0,3 phiên (xem bảng ước tính khối lượng giao dịch). Mức Cao: trên 1 phiên giao dịch hoặc trên 5% KL tự do chuyển nhượng; mức Trung bình: trên 0,3 phiên hoặc room NĐTNN còn lại nhỏ hơn lượng mua ròng dự kiến; room NĐTNN tô đỏ khi không đủ cho lượng mua ròng dự kiến

Room NĐTNN còn lại là số cổ phiếu nhà đầu tư nước ngoài còn được phép mua thêm. Khi lượng mua ròng dự kiến lớn hơn room còn lại, quỹ ETF thuộc diện phải tuân thủ giới hạn sở hữu nước ngoài chỉ mua được khi có nhà đầu tư nước ngoài khác bán ra, thường phải chấp nhận giá cao hơn hoặc mua không đủ khối lượng; phần chưa mua được tạm giữ bằng tiền mặt, làm tăng sai lệch so với chỉ số. Quỹ không thuộc diện này giao dịch bình thường.

ĐỘ NHẠY THEO BIẾN ĐỘNG GIÁ

Với phần lớn cổ phiếu, khối lượng các quỹ cần mua/bán gần như không đổi khi giá biến động, giá trị giao dịch chỉ tăng/giảm theo giá. Bảng dưới chỉ trình bày các cổ phiếu mà khối lượng giao dịch của quỹ thay đổi từ 10% trở lên khi giá biến động ±10%.

MWG (giá đóng cửa 75.500 đồng) đang ở mức giới hạn tỷ trọng 15% nên nhạy nhất: tại giá hiện tại các quỹ bán ròng khoảng 38 tỷ đồng; nếu giá giảm 10% (khoảng 68.000 đồng), các quỹ chuyển sang mua ròng khoảng 106 tỷ đồng; nếu giá tăng 10% (khoảng 83.100 đồng), lượng bán ròng tăng lên khoảng 178 tỷ đồng.

GMD (giá đóng cửa 57.100 đồng) sát giới hạn 15%: nếu giá tăng 10%, tỷ trọng chạm giới hạn và lượng mua ròng giảm còn khoảng 258 tỷ đồng (khoảng 4,1 triệu cổ phiếu, thấp hơn khoảng 25% so với mức cơ sở).

Với nhóm ngân hàng TCB, MBB, VPB, HDB, giá tăng làm tỷ trọng cả nhóm vượt trần 40% nên lượng mua ròng giảm, và ngược lại khi giá giảm.

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM
Tầng 4, Toà nhà Saigon Centre, 65 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
SĐT: +84 28 3622 6868 Email: customer.service@yuanta.com.vn

Bảng 7: Giá trị mua/bán ròng khi giá từng cổ phiếu thay đổi (tỷ đồng)

Mã	Giá hiện tại 23/10 (đồng)	Giá giảm 10%	Giá giảm 5%	Tại giá hiện tại	Giá tăng 5%	Giá tăng 10%
MWG	75.500	106,3	33,5	(38,2)	(108,8)	(178,3)
TCB	34.200	24,6	18,3	11,4	4,1	(3,7)
MBB	19.800	15,6	12,3	8,6	4,5	0,2
VPB	24.100	15,6	12,2	8,5	4,5	0,2
HDB	22.550	13,0	10,4	7,6	4,5	1,1
CTG	30.950	2,7	2,5	2,3	2,1	1,9
GMD	57.100	314,8	314,0	312,1	309,0	258,3
OCB	10.800	0,6	0,6	0,6	0,6	0,6
FPT	57.000	(191,2)	(209,4)	(228,0)	(247,0)	(266,3)

Giá hiện tại là giá đóng cửa ngày 23/10/2026; các cột tăng/giảm tính từ mốc giá này. Giả định chỉ giá cổ phiếu đó thay đổi, giá các cổ phiếu khác và NAV các quỹ giữ nguyên. Bảng gồm 9/18 cổ phiếu có khối lượng quỹ cần mua/bán thay đổi từ 10% trở lên khi giá biến động ±10%; với các cổ phiếu còn lại, khối lượng gần như không đổi và giá trị giao dịch chỉ tăng/giảm cùng tỷ lệ với giá

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân
Điện thoại: +84 28 3622 6868 ext 3826
Email: research.re@yuanta.com.vn
Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Saigon Centre, 65 Lê Lợi, Quận 1, TP.HCM

GLOBAL DISCLAIMER

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.